| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:155 /KH-UBND | *Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

### I. QUAN ĐIỂM

- Quán triệt thực hiện chỉ đạo của Trung ương tại các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, các Quyết định, Chương trình của Thủ tướng Chính phủ; Cụ thể hóa chỉ đạo các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch công tác của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các chính sách, pháp luật có liên quan đến phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm gắn với chương trình, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

+ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Triển khai Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

+ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 348-KH/TU ngày 03/7/2025 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

+ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

+ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

+ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

+ Chương trình hành động số 01-CT/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 07-CT/TU ngày 15/02/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

+ Chương trình hành động số 03/Ctr-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

- Phát triển thị trường lao động Thủ đô hiện đại, linh hoạt, hội nhập, lấy nền tảng kỹ năng số, quản trị dữ liệu và công nghệ làm đột phá; xây dựng hệ sinh thái dịch vụ việc làm đồng bộ nhằm cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII. Phát triển thị trường lao động bền vững gắn với an sinh xã hội và quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, đảm bảo sự hài hòa giữa cung và cầu lao động, đảm bảo mọi thành phần lao động, đặc biệt là lao động tại các khu vực vừa thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và các nhóm yếu thế, đều được tiếp cận công bằng với các chính sách hỗ trợ việc làm và hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm động lực tăng trưởng: Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng và tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu bứt phá về năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Gắn kết chặt chẽ các chủ thể trong hệ sinh thái lao động: Tăng cường vai trò điều tiết của Nhà nước, tạo cơ chế kết nối thực chất và hiệu quả giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động. Đảm bảo mọi giải pháp hỗ trợ đều hướng tới mục tiêu

tăng trưởng việc làm bền vững, cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng thị trường lao động Thủ đô phát triển toàn diện, bền vững và hiện đại; trọng tâm là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ số và thu hút nhân tài nhằm bứt phá năng suất lao động. Đảm bảo hệ thống việc làm bền vững, linh hoạt, thích ứng hiệu quả với các biến động kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

### 2. Mục tiêu cụ thể

***- Về chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động:***

+ Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 - 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55 - 60%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt từ 7,0 - 9,5%/năm.

+ Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt từ 80 - 90%.

***- Về giải quyết việc làm và giảm tỷ lệ thất nghiệp:***

+ Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 180.000 lao động.

+ Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,5%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.

***- Về phát triển hệ thống an sinh xã hội (đến năm 2030):***

+ Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 60%; trong đó, tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 10% lực lượng lao động.

+ Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 50%.

+ Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 98% dân số.

***- Về hiện đại hóa quản trị thị trường lao động:***

+ Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động Thành phố, đảm bảo dữ liệu được số hóa, liên thông đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn, các đơn vị hành chính cấp xã và doanh nghiệp.

+ Kết nối dữ liệu thị trường lao động Thủ đô với mạng lưới quốc gia; mở rộng kết nối với các nước trong khu vực và quốc tế, đặc biệt là các thị trường lao động trọng điểm của Việt Nam tại nước ngoài.

*(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)*

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thị trường lao động

- Xây dựng chính sách ưu tiên: Nghiên cứu, ban hành các cơ chế hỗ trợ đặc thù của Thành phố để triển khai các chương trình giải quyết việc làm cho nhóm lao động yếu thế như: người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn, lao động có đất thu hồi, học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Cải cách thể chế: Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách trong thực hiện giải quyết việc làm, cung - cầu lao động, phù hợp với quy luật của thị trường lao động, công ước, tiêu chuẩn quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn, phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và yêu cầu xây dựng và phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại".

### 2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với mô hình tăng trưởng mới

- Đột phá giáo dục đào tạo: Xây dựng thủ đô Hà Nội thành trung tâm giáo dục chất lượng cao của cả nước. Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình đào tạo từ "khả năng sẵn có" sang "đặt hàng của doanh nghiệp", trọng tâm là kỹ năng số, ngoại ngữ và tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI). Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với thay đổi và đòi hỏi mới của thị trường lao động trong quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Gắn kết Nhà trường - Doanh nghiệp: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mời chuyên gia từ các tập đoàn lớn tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu thị trường, đặc biệt là các ngành mũi nhọn, công nghệ cao; đảm bảo người học có đủ năng lực thực tiễn, có thể làm việc ngay mà không cần đào tạo lại, đào tạo bổ sung.

- Chính sách thu hút nhân tài: Nghiên cứu cơ chế đãi ngộ đặc biệt để thu hút đội ngũ nhà giáo, chuyên gia lành nghề và thợ giỏi tham gia quản lý, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc hiện đại; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thiết lập bộ phận chuyên trách về ứng dụng phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

**3. Chuẩn hoá dữ liệu về lao động, doanh nghiệp; Thiết lập "Kho dữ liệu sống", vận hành "Bộ não AI" để khai thác dữ liệu việc làm, thị trường lao động trên địa bàn Thành phố**

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê chuyên ngành từ cấp Thành phố đến cấp xã (hệ thống số liệu thống kê báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, việc làm, thị trường lao động trên địa bàn Thành phố, trong đó bổ sung đối với những chỉ tiêu số liệu chuyên ngành cần xây dựng để quản lý nhưng chưa có trong chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, những chỉ tiêu đã có trong chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nhưng chưa công bố đến cấp xã); triển khai phương án lấy dữ liệu thông qua điều tra mở rộng hàng năm.

- Nền tảng công nghệ: thiết lập "Kho dữ liệu sống", vận hành "Bộ não AI" để khai thác dữ liệu từ Cổng thông tin việc làm Thành phố:

+ AI Dự báo Cung - Cầu: Trên cơ sở dữ liệu hệ thống, AI sẽ tự động phân tích, đánh giá nhu cầu tìm việc của lao động và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để đưa ra "Gợi ý, kết nối việc làm" giữa nhu cầu, kinh nghiệm, bằng cấp, tay nghề của lao động và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

+ Số hóa hồ sơ người lao động và doanh nghiệp: xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ số cho người lao động và doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu tại Cổng thông tin việc làm Thành phố và dữ liệu liên thông kết nối với Sàn giao dịch việc làm quốc gia, kết nối LGSP với cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố để khai thác các dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp, người lao động, việc làm; Trên cơ sở hồ sơ số, việc kết nối cung - cầu lao động trực tuyến được dễ dàng, thuận lợi. Cổng thông tin việc làm Hà Nội dễ dàng đưa ra các gợi ý đối với những thông số việc tìm người - người tìm việc có sự tương đồng, phù hợp; thông qua việc tổ chức các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến, ứng dụng giải pháp phỏng vấn trực tuyến ngay trên nền tảng số, giúp giảm chi phí và thời gian cho các bên tham gia.

- Quản trị thông minh: Khai thác dữ liệu để xây dựng hệ thống Dashboard theo dõi "sức khỏe" nền kinh tế Thành phố thông qua các chỉ số về việc làm và tiền lương, thị trường lao động gắn với yêu cầu “xây dựng KPI sức khỏe nền kinh tế của Thành phố”.

**4. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, toàn diện**

- Độ bao phủ bảo hiểm: Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, BHTN; kiên quyết xử lý tình trạng nợ đóng, trốn đóng bảo hiểm để bảo vệ quyền lợi người lao động.

- Số hóa an sinh: Đẩy mạnh ứng dụng công nghiệp và chuyển đổi số trong công tác chi trả, giải quyết chế độ chính sách nhanh chóng, minh bạch, khai thác và sử dụng hiệu quả ứng dụng VssID - BHXH số nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân, người lao động và doanh nghiệp theo dõi quá trình tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH một cách công khai, minh bạch, thuận tiện.

**5. Thúc đẩy thị trường lao động theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn**

- Đổi mới công tác truyền thông và định hướng nghề nghiệp

Đẩy mạnh chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về "Việc làm xanh", "Kỹ năng xanh" và "Kỹ năng số". Các chương trình truyền thông được thiết kế hiện đại, sáng tạo, tập trung vào đối tượng lao động trẻ thông qua việc khai thác tối đa sức lan tỏa của các nền tảng mạng xã hội và phương tiện truyền thông số; Tổ chức chuỗi sự kiện định kỳ như: *Ngày hội nghề nghiệp xanh - số*, *Diễn đàn việc làm bền vững Thủ đô*, *Chương trình khởi nghiệp xanh dành cho học sinh, sinh viên*. Qua đó, tạo không gian tương tác trực tiếp giúp người lao động nhận diện xu hướng, tiếp cận các kỹ năng mới để tham gia thị trường lao động một cách chủ động và hiệu quả.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp và công nghệ mới

Tập trung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên các ngành ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn và phát thải carbon thấp; Ưu tiên nguồn lực phát triển các hệ sinh thái công nghiệp mũi nhọn: Công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ thông tin và công nghệ số. Chú trọng các lĩnh vực dữ liệu chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT); Phấn đấu xây dựng Hà Nội từng bước trở thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam; Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao, đóng vai trò hạt nhân dẫn dắt chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

- Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất. Kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo toàn diện; chủ động rà soát, tháo gỡ triệt để các rào cản về cơ chế, chính sách; quyết liệt cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thiểu chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; Tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực sản xuất cốt lõi: Đất đai, nguồn vốn, công nghệ và nhân lực chất lượng cao. Mục tiêu hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng dẫn dắt chuỗi sản phẩm thương hiệu Việt và cạnh tranh sòng phẳng trên thị trường quốc tế; Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tham gia sâu vào chuỗi giá trị

toàn cầu; trở thành nhà cung ứng chiến lược cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI); Hình thành các mạng lưới liên kết sản xuất kinh doanh hiện đại nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Phấn đấu đến năm 2030, Thành phố có khoảng 300.000 doanh nghiệp hoạt động thực tế, ổn định.

- Nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm: Tập trung tối ưu hóa nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng; Định kỳ rà soát, bố trí ngân sách chuyển bổ sung vốn ủy thác và hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để người lao động tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, thúc đẩy tự tạo việc làm tại địa phương.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Tập trung khai thác các thị trường mới tiềm năng và củng cố thị trường truyền thống; ưu tiên các ngành nghề đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, ngoại ngữ tốt trong lĩnh vực y tế, dịch vụ và công nghệ; Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, ngăn ngừa tình trạng lao động vi phạm hợp đồng hoặc ở lại cư trú bất hợp pháp. Kiên quyết thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc có hành vi lừa đảo, đảm bảo môi trường xuất khẩu lao động minh bạch, an toàn và giảm thiểu chi phí cho người lao động.

- Hiện đại hóa hệ thống kết nối cung - cầu lao động: Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện cơ sở vật chất của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội để xác định lộ trình đầu tư, đảm bảo năng lực kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp và hiện đại; Quy hoạch, sắp xếp và vận hành hệ thống Sàn giao dịch việc làm Thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và phân tích dữ liệu thị trường; Tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng số cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm, đảm bảo năng lực thu thập, xử lý và dự báo thông tin thị trường lao động chính xác, kịp thời.

**6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát**

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, quy định người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế phát sinh.

Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất nợ quá hạn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Nguồn vốn trung ương và địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn Thành phố.

3. Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Kế hoạch; Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan báo chí, đồng thời gửi các cơ quan báo chí thuộc Thành phố phối hợp thực hiện tuyên truyền.

- Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố rà soát, dự báo nhu cầu vay vốn hàng năm; tham mưu UBND Thành phố phương án phân bổ, điều tiết nguồn vốn ủy thác đến cấp xã, đảm bảo công bằng, đúng đối tượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê Thành phố thực hiện quy trình điều tra thống kê thị trường lao động; trực tiếp tiếp nhận, phân tích, đánh giá chuyên sâu các chỉ số và báo cáo UBND Thành phố về "sức khỏe" thị trường lao động theo từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các nội dung về cơ chế chính sách đặc thù; phát triển thị trường lao động xanh, số; và công tác kiểm tra, giám sát (quy định tại các Mục 1, 5, 6 Phần III).

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo quyền lợi an sinh tối đa cho người lao động (quy định tại Mục 4 Phần III).

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng, hàng năm, báo cáo UBND Thành phố và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

**2. Sở Tài chính**

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cấp Thành phố để thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

- Phối hợp xây dựng chính sách, lồng ghép chương trình giải quyết việc làm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của Thành phố.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

**3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các giải pháp tại mục 2 phần III của Kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

**4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các giải pháp tại mục 3 phần III của Kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

**5. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường triển khai đồng bộ các giải pháp phát thực hiện các chính sách về BHXH, BHTN đã nêu tại mục 4 phần III của Kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

**6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH nêu tại mục 5 phần III của Kế hoạch. Tổ chức thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi

nhánh Ngân hàng chính sách xã hội, cho vay đúng đối tượng, đúng quy định và kế hoạch phân bổ vốn vay được UBND Thành phố phê duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn được ủy thác.

- Phối hợp với UBND cấp xã, tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác cấp xã, "Tổ tiết kiệm và vay vốn và người vay" trên địa bàn rà soát nhu cầu vay vốn hàng năm, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác theo đúng quy định.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

**7. Thống kê thành phố Hà Nội**

Hàng năm, chủ trì xây dựng Kế hoạch điều tra, hướng dẫn UBND cấp xã điều tra, chuẩn bị các điều kiện để phục vụ điều tra. Tổ chức, chỉ đạo toàn bộ cuộc điều tra, tham gia giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, xử lý dữ liệu, tổng hợp và phân tích kết quả điều tra thu thập thông tin về thị trường lao động, việc làm theo Kế hoạch Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030.

**8. Các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và UBND cấp xã trong việc tuyên truyền về nội dung và các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch; Tham gia tích cực trong việc kết nối, giới thiệu việc làm, hỗ trợ người lao động khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

**9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội**

Chủ động, phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân; đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; Phối hợp lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các nội dung, kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan của đơn vị mình để triển khai thực hiện

**10. UBND các xã, phường**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan triển khai, bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch tại địa phương.

- Chủ trì tổ chức, thực hiện cuộc điều tra thu thập thông tin về thị trường lao động, việc làm; bố trí kinh phí để thực hiện đầy đủ công tác điều tra trên địa bàn theo Phương án, Kế hoạch điều tra.

- Đối với các xã, phường có điểm, sàn giao dịch việc làm vệ tinh đặt trên địa bàn, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đến giao dịch việc làm.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội tuyên truyền, thu hồi số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

*(Chi tiết Phụ lục 2. Phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)*

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./.

***Nơi nhận:***
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyền; Phòng KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thu Hà**

**PHỤ LỤC I**
**MỤC TIÊU CHỈ TIÊU**
**Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030**
*(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND Thành phố)*

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Đến năm 2030 | Đơn vị tham mưu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ | % | 55 - 60 | Cục Thống kê Hà Nội công bố |
| 2 | Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin | % | 80 - 90 | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 2 | Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho lao động | Người | 180.000 | Sở Nội vụ |
| 4 | Tỷ lệ thất nghiệp chung | % | <2,5 | Cục Thống kê Hà Nội công bố |
| 5 | Tỷ lệ thất nghiệp thành thị | % | <3 | Cục Thống kê Hà Nội công bố |
| 6 | Tốc độ tăng năng suất lao động | % | 7,0 - 9,5 | Sở Tài chính |
| 7 | Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH bắt buộc | % | 60 | BHXH thành phố Hà Nội |
| 8 | Trong đó tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trong lực lượng lao động | % | 10 | BHXH thành phố Hà Nội |
| 9 | Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp | % | 50 | BHXH thành phố Hà Nội |
| 10 | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế | % | 98 | BHXH thành phố Hà Nội |

**PHỤ LỤC 2**
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ**
**Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030**
*(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND Thành phố)*

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Sản phẩm/kết quả | Cơ quan ban hành | | | Thời gian triển khai/thực hiện các nhiệm vụ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | HĐND Thành phố | UBND Thành phố | Các Sở, ngành Thành phố | |
| **I** | **Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: Xây dựng cơ chế, chính sách** | | | | | | | |
| 1 | Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hỗ giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, trong đó có hỗ trợ giải quyết việc làm cho các nhóm lao động đặc thù, yếu thế như: người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn, lao động có đất thu hồi…; Nghiên cứu cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố phù hợp với quy định và khả năng cân đối ngân sách, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố. | Sở Nội vụ | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường | Chính sách | X | x | | 2026 - 2030 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Thanh niên, lao động hưởng BHTN, các chính sách hỗ trợ đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định của Trung ương; Nghiên cứu cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố phù hợp với quy định và khả năng cân đối ngân sách, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường | Chính sách | X | x | | 2026 - 2030 |
| 3 | Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách trong thực hiện giải quyết việc làm, cung - cầu lao động | Sở Nội vụ | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường | Văn bản triển khai | | | x | Hàng năm |
| **II** | **Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Phát triển lực lượng lao động đáp ứng mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế Thủ đô** | | | | | | | |
| 1 | Phát triển giáo dục nghề nghiệp Thủ đô theo hướng hiện đại, đa dạng, mở, linh hoạt, dễ tiếp cận về cơ cấu ngành nghề, trình độ và phương thức đào tạo; Đổi mới và xây dựng chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu thị trường, đặc biệt là các ngành mũi nhọn, công nghệ cao | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ngành liên quan; Các cơ sở GDNN, doanh nghiệp | Kế hoạch/chương trình/văn bản | | | x | Hàng năm |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc hiện đại; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thiết lập bộ phận chuyên trách về ứng dụng phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu khoa học trong nhà trường | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ngành liên quan; Các cơ sở GDNN | Kế hoạch | | | x | Hàng năm |
| 3 | Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có trình độ, năng lực cao, lực lượng lao động có tay nghề cao trong các doanh nghiệp tham gia quản lý, giảng dạy tại các nhà trường. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan; các cơ sở GDNN, doanh nghiệp | Chính sách/văn bản | x | x | | 2026 - 2030 |
| 4 | Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với thay đổi và đòi hỏi mới của thị trường lao động trong quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. | Sở Nội vụ | Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở GDNN, doanh nghiệp | Chính sách/văn bản | X | X | | 2026 - 2030 |
| **III** | **Nhóm nhiệm vụ thứ ba: Chuẩn hoá dữ liệu về lao động, doanh nghiệp; Thiết lập "Kho dữ liệu sống", vận hành "Bộ não AI" để khai thác dữ liệu việc làm, thị trường lao động trên địa bàn Thành phố** | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thiết lập "Kho dữ liệu sống", vận hành "Bộ não AI" để khai thác dữ liệu từ Cổng thông tin việc làm Thành phố:<br>- Nâng cấp Cổng thông tin việc làm Thành phố về hạ tầng, kỹ thuật, mức độ an toàn thông tin, trong đó bổ sung các tính năng, module, AI chuyên sâu về dữ liệu, báo cáo;<br>- Số hóa hồ sơ người lao động và doanh nghiệp: xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ số cho người lao động và doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu hiện có và được cập nhật, bổ sung liên tục tại Cổng thông tin việc làm Thành phố và dữ liệu liên thông kết nối với Sàn giao dịch việc làm quốc gia | Sở Nội vụ | Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, doanh nghiệp | Nâng cấp Cổng thông tin việc làm Thành phố | | | x | Hàng năm |
| 2 | Khai thác hiệu quả dữ liệu chuyên ngành tại Cổng thông tin việc làm Thành phố để xây dựng hệ thống dashboard theo dõi việc làm, tiền lương, thị trường lao động gắn với yêu cầu "xây dựng KPI sức khỏe nền kinh tế của Thành phố". | Sở Nội vụ | UBND các xã, phường, doanh nghiệp | Báo cáo/số liệu | | | x | Hàng năm |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Xây dựng Kế hoạch điều tra, hướng dẫn UBND cấp xã điều tra, chuẩn bị các điều kiện để phục vụ điều tra. Tổ chức, chỉ đạo toàn bộ cuộc điều tra, tham gia giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, xử lý dữ liệu, tổng hợp và phân tích kết quả điều tra thu thập thông tin về thị trường lao động, việc làm theo Kế hoạch này | Thống kê Hà Nội | Sở Nội vụ, các sở, ngành và UBND các xã, phường | Kế hoạch/báo cáo | | | x | Hàng năm |
| **IV** | **Nhóm nhiệm vụ thứ tư: Phát triển hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, toàn diện** | | | | | | | |
| 1 | Mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường các giải pháp, biện pháp khắc phục tình trạng nợ đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội để đảm bảo các quyền lợi, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động | BHXH Hà Nội | Các sở, ngành, doanh nghiệp | | | | x | Hàng năm |
| 2 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, thu, chi và giải quyết chế độ, chính sách BHXH; khai thác và sử dụng hiệu quả ứng dụng VssID - BHXH số nhằm tạo điều | BHXH Hà Nội | Công an Thành phố, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan | | | | x | Hàng năm |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | kiện thuận lợi để người dân, người lao động và doanh nghiệp theo dõi quá trình tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH một cách công khai, minh bạch, thuận tiện. | | | | | | | |
| **V** | **Nhóm nhiệm vụ thứ năm: Phát triển thị trường lao động theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện năng suất lao động, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa** | | | | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về việc làm xanh, kỹ năng xanh, kỹ năng số | Sở Nội vụ | Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các xã, phường | Văn bản | | | X | Hàng năm |
| 2 | Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tập trung vào các ngành ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, tuần hoàn, phát thải các - bon thấp; Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...), các ngành mới nổi | Sở Tài chính | Các sở, ngành liên quan | Chương trình/Kế hoạch | | X | | 2026 - 2030 |
| 3 | Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 | Sở Tài chính | Các sở, ngành liên quan | Chương trình/Kế hoạch | | X | | 2026 - 2030 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đáp ứng nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn | Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố Hà Nội | Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan | Văn bản/kế hoạch | | | X | Hàng năm |
| 5 | Tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động, triển khai hiệu quả Kế hoạch 279-KH/TU ngày 29/11/2024 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng | Sở Nội vụ | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, doanh nghiệp | Văn bản/kế hoạch | | | X | Hàng năm |
| 6 | Quy hoạch, sắp xếp, điều chỉnh, vận hành hiệu quả hệ thống Sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung cầu lao động. | Sở Nội vụ | Trung tâm DVVL Hà Nội | Quyết định/Đề án | | X | | 2026 - 2027 |
| 7 | Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm | Sở Nội vụ | Trung tâm DVVL Hà Nội, các Doanh nghiệp hoạt động DVVL | Văn bản | | | x | Hàng năm |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung- cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả | Sở Nội vụ | Trung tâm DVVL Hà Nội | Văn bản | | | x | Hàng năm |
| **VI** | **Nhóm nhiệm vụ thứ sáu: Tăng cường công tác kiểm tra** | | | | | | | |
| 1 | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này; đồng thời kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, quy định người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế phát sinh | Sở Nội vụ | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường | Kế hoạch | | | x | Hàng năm |